

Sensor độ dẫn điện/điện trở loại tiếp xúc



Thiết kế hiệu năng nâng cao dành cho nước siêu sạch, vệ sinh (CIP), lò hơi/nước ngưng và những ứng dụng thông thường.

Sử dụng Digital Gateway để liên kết bất kì đầu dò độ dẫn điện Hach tương thích với Hach sc100/sc200 Controller.

Features and Benefits

Thiết kế hiệu năng nâng cao

Những sensor hiệu năng nâng cao này được sản xuất cho dung sai chính xác sử dụng chất lượng cao, vật liệu rắn chắc để đáp ứng yêu cầu trong các ứng dụng đo đối với nước siêu sạch, làm sạch tại chỗ (CIP) và quan trắc nước lò hơi/nước ngưng. Mỗi sensor được kiểm tra để xác định hằng số cell đến 4 chữ số tuyệt đối và duy nhất của đầu dò. Chia khóa đơn giản trong lựa chọn giá trị hằng số này (phương pháp DRY-CALTM của Hach) khi chọn cấu hình cho bộ phân tích để đảm bảo độ chuẩn xác đo lường cao nhất có thể. Mỗi sensor cũng có một bộ phận cảm ứng nhiệt Pt 1000 RTD được lắp bên trong đầu của thiết bị để phản hồi nhanh với sự thay đổi của nhiệt độ với độ chuẩn xác $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$.

Điện trở suất và Độ dẫn điện Khả năng đo lường

Về lý thuyết, những sensor hiệu năng nâng cao đo độ dẫn điện của nước sạch ($0.057 \mu\text{S}/\text{cm}$ hoặc $18.2 \text{ M}\Omega$) cho đến $200,000 \mu\text{S}/\text{cm}$. Sc100/sc200 Controller của Hach nhận hai đầu vào digital sensor, và có thể được người sử dụng cài đặt để đo độ dẫn điện, điện trở suất, TDS, độ mặn, hoặc một trong sáu đại lượng đo được tính toán.

Kiểu lắp ráp đa năng

Sensor có ống nối chịu áp - Những điện cực titanium và ống nối chịu áp có đặc tính lắp đặt vận hành với độ sâu lắp vào lên đến 4 inch (102 mm). Các ống nối chịu áp NPT cỡ $\frac{1}{2}$ hoặc $\frac{3}{4}$ inch được cung cấp sử dụng vật liệu Kynar® (PVDF) hoặc thép không gỉ 316. Một phiên bản dài hơn của sensor này khả dụng với bộ phận cứng van cầu bằng thép không gỉ 316 để đưa/rút sensor từ quá trình xử lý mà không phải dùng dòng chảy. Phiên bản dài hơn cũng có thể được sử dụng cho việc chèn vào một ống nối chịu áp. Độ sâu chèn tối đa là 7 inch (178 mm).

Sensor dùng cho mục đích thông thường bằng phi kim loại - Có các điện cực graphite và thân bằng Ryton® có ren NPT cỡ $\frac{3}{4}$ inch.

Những sensor này có thể được lắp trong một ống chữ T chuẩn cỡ $\frac{3}{4}$ inch, phần cứng kết hợp Hach cỡ 1-1/2 inch, hoặc được cố định trên phần cuối của ống.

Sensor chịu nhiệt độ cao và áp suất cao - Được thiết kế để quan trắc nước lò hơi và nước ngưng trong các ống tuần hoàn. Sensor có các điện cực bằng thép không gỉ 316 và thân có ren (NPT cỡ $\frac{3}{4}$ inch). Sensor có thể được cố định trong vách lò hơi có sử dụng weldolet cỡ $\frac{3}{4}$ inch hoặc được lắp trong một đường ống xử lý có sử dụng một ống chữ T không gỉ chuẩn cỡ $\frac{3}{4}$ inch.

Sensor kiểu vệ sinh tại chỗ (CIP) - Có các điện cực bằng thép không gỉ 316 và mặt bích tích hợp cỡ 1-1/2 hoặc 2 inch. Các sensor này có thể được cài đặt, sử dụng phần cứng lắp ráp theo tiêu chuẩn vệ sinh.

Đầy đủ tính năng với sc100/sc200/sc200 Digital Controller "cắm là chạy"

Không có dây dẫn hoặc quá trình thiết lập phức tạp với Hach sc100/sc200/sc200 controller. Chỉ cắm vào bất cứ Sensor digital của Hach là thiết bị sẵn sàng cho việc sử dụng - Đó là đặc tính "cắm là chạy."

Một hoặc hai sensor - Sử dụng sc100/sc200/sc200 Digital Controller để nhận dữ liệu tối đa từ hai Sensor Hach digital trong bất kì sự kết hợp nào.

Truyền thông tin - Các hệ thống đa báo động/điều khiển sẵn có để sử dụng ba role và hai đầu ra điều chỉnh PID. Truyền thông sử dụng analog 4-20 mA và các giao thức số MODBUS®/RS485, MODBUS®/RS232. (Các giao thức kỹ thuật khác có sẵn. Xin liên hệ đại diện Hach của bạn để biết thêm chi tiết.)

Bộ ghi dữ liệu - Data logger được lắp bên trong thu thập dữ liệu đo lường, hiệu chuẩn, điểm kiểm chuẩn, và nhật ký báo động (alarm history) lên tới 6 tháng.

DW = drinking water WW = wastewater municipal PW = pure water / power
IW = industrial water E = environmental C = collections FB = food and beverage



Be Right™

Hằng số cell và thang đo

Hằng số cell sensor	Thang đo riêng	
	Độ dẫn điện (μS/cm)	Điện trở suất (MΩ)
0.05	0-100	0.002-20
0.5	0-1000	0.001-20
1	0-2000	Không áp dụng
5	0-10000	Không áp dụng
10	1-200000	Không áp dụng

Thang đo nhiệt độ

-20 đến 200 °C (-4 đến 392 °F)

Độ chuẩn xác

±2% giá trị đo được (giá trị đo lớn hơn 200 μS/cm)

Độ nhạy

±5% giá trị đo được

Thời gian phản hồi

90% giá trị đo được trong 30 giây đổi bước

Độ lặp lại

±0.5% giá trị đo được

Nhiệt độ vận hành

-20 đến 200 oC (-4 đến 392 oF)

Tốc độ dòng

0-3 m/s (0-10 ft./s), cao nhất, được nhúng chìm hoàn toàn

Bù trừ nhiệt độ

Pt 1000 RTD

Khoảng cách truyền

100 m (328 ft.), cao nhất

1000 m (3280 ft.), cao nhất khi được sử dụng với termination box

Chiều dài dây cáp đầu đo chuẩn (tích hợp)

Đầu đo digital: 7 m (23 ft.)

Đầu đo analog: 6 m (20 ft.)

Cáp sensor

Digital: PUR (polyethylene) 5 dây, có vỏ bọc và được định mức đến 150 oC (302 oF)

Analog: cáp 6 dây tích hợp (không hộp cáp) (4 dây và 2 dây bọc cách ly)

Analog có hộp cáp: (tùy chọn) dài điểm nối 6 vị trí đưa vào trong hộp cáp lắp ráp nguyên vẹn (polypropylene, aluminum, hoặc thép không gỉ 316)

	Model 3422-series Compression Fitting	Model 3433-series Non-metallic General Purpose	Model 3444-series Boiler/Condensate	Model 3455-series Sanitary (CIP) Flange
Giới hạn nhiệt độ/áp suất (xem chú ý 1)	Khi sử dụng với ống nối chịu áp Kynar® (PVDF): 150oC ở 1.7 bar (302oF ở 25 psi). Khi sử dụng với ống nối chịu áp bằng thép không gỉ 316 được nhà sản xuất cung cấp: 150oC ở 13.7 bar (302oF ở 200 psi). Khi sử dụng với phần cứng van cầu bằng thép không gỉ 316: 125oC ở 10.3 bar (257oF ở 150 psi).	150oC ở 6.8 bar (302oF ở 100 psi) or 20oC ở 13.7 bar (68oF ở 200 psi). Khi được sử dụng với phần cứng, một phần cứng lắp đặt được định mức thấp hơn hoặc vật liệu ống dẫn có thể giới hạn định mức áp suất và nhiệt độ được liệt kê ở trên.	Sensor với kẹp nối dây tích hợp: 200oC ở 20.7 bar (392oF ở 300 psi). Sensor với đầu J-box polypropylene tích hợp: 92oC ở 20.7 bar (198oF ở 300 psi). Sensor với đầu J-box SS 316 hoặc aluminum tích hợp: 200oC ở 20.7 bar (392oF ở 300 psi).	Khi sử dụng với bộ phần cứng lắp ráp vệ sinh được nhà sản xuất cung cấp: 125oC ở 10.3 bar (257oF ở 150 psi) (xem chú ý 2)
Vật liệu ướt	Điện cực titanium (điện cực phía ngoài bằng thép không gỉ 316 cho kiểu thân sensor mở rộng được sử dụng với bộ van cầu), bầu Teflon® PTFE và các mối nối vòng chữ O Viton® đã xử lý	Điện cực graphite, thân Ryton®, và các mối nối vòng chữ O Viton®	Điện cực titanium và thép không gỉ 316, bầu PEEK, và các mối nối vòng chữ O fluoroelastomer	Điện cực thép không gỉ 316, bầu Teflon® PTFE, và các mối nối vòng O pufluoroelastomer

**Các thông số có thể thay đổi mà không thông báo trước.*

CHÚ Ý:

- Để đo độ dẫn điện trên 70 °C (158 °F), sử dụng Digital Gateway (P/N 61207-00) với sensor tương thích. Xin vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Hach để biết thêm thông tin chi tiết.
- Những loại phần cứng lắp ráp và bộ vệ sinh khác có thể làm giảm cấp độ bảo vệ được liệt kê.

Model 3422-series Compression Fitting Sensor

1. Sensor có những đặc tính thiết kế hiệu năng nâng cao:
 - a. Được sản xuất cho dung sai yêu cầu chất lượng cao, vật liệu rắn chắc.
 - b. Được kiểm tra riêng lẻ để xác định hằng số cell bốn chữ số độc lập, đảm bảo độ chuẩn xác đo lường cao nhất có thể.
 - c. Được thiết kế lồng ngoài một bộ phận nhiệt Pt 1000 RTD, bộ phận này nằm bên trong đầu của thiết bị để phản hồi nhanh với sự thay đổi của nhiệt độ với độ chuẩn xác $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$.
2. Về lý thuyết, sensor đo độ dẫn điện của nước sạch ($0.057\ \mu\text{S}/\text{cm}$ hoặc $18.2\ \text{M}\Omega$) cho đến $200,000\ \mu\text{S}/\text{cm}$.

Model 3433-series Non-metallic General Purpose Sensors

1. Sensor có những đặc tính thiết kế hiệu năng nâng cao:
 - a. Được sản xuất cho dung sai yêu cầu chất lượng cao, vật liệu rắn chắc.
 - b. Được kiểm tra riêng lẻ để xác định hằng số cell bốn chữ số độc lập, đảm bảo độ chuẩn xác đo lường cao nhất có thể.
 - c. Được thiết kế lồng ngoài một bộ phận nhiệt Pt 1000 RTD, bộ phận này nằm bên trong đầu của thiết bị để phản hồi nhanh với sự thay đổi của nhiệt độ với độ chuẩn xác $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$.
2. Sensor kiểu đa năng có các điện cực graphite, một hằng số cell định danh 0.5 hoặc 10, và một thân Ryton có ren NPT $\frac{3}{4}$ inch.

Model 3444-series Boiler/Condensate Sensors

1. Sensor có những đặc tính thiết kế hiệu năng nâng cao:
 - a. Được sản xuất cho dung sai yêu cầu chất lượng cao, vật liệu rắn chắc.
 - b. Được kiểm tra riêng lẻ để xác định hằng số cell bốn chữ số độc lập, đảm bảo độ chuẩn xác đo lường cao nhất có thể.
 - c. Được thiết kế lồng ngoài một bộ phận nhiệt Pt 1000 RTD, bộ phận này nằm bên trong đầu của thiết bị để phản hồi nhanh với sự thay đổi của nhiệt độ với độ chuẩn xác $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$.
2. Sensor kiểu lò hơi/nước ngưng có các điện cực titanium và thép không gỉ 316, một hằng số cell định danh 0.5 hoặc 5, và một thân bằng thép không gỉ 316 có ren NPT dài $\frac{3}{4}$ inch.

Model 3455-series Sanitary (CIP) Flange Sensors

1. Sensor có những đặc tính thiết kế hiệu năng nâng cao:
 - a. Được sản xuất cho dung sai yêu cầu chất lượng cao, vật liệu rắn chắc.
 - b. Được kiểm tra riêng lẻ để xác định hằng số cell bốn chữ số độc lập, đảm bảo độ chuẩn xác đo lường cao nhất có thể.
 - c. Được thiết kế lồng ngoài một bộ phận nhiệt Pt 1000 RTD, bộ phận này nằm bên trong đầu của thiết bị để phản hồi nhanh với sự thay đổi của nhiệt độ với độ chuẩn xác $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$.

3. Sensor kiểu ống nối chịu áp có điện cực titanium (hoặc điện cực phía ngoài bằng thép không gỉ 316 cho kiểu thân sensor mở rộng được sử dụng với bộ van cầu), một hằng số cell danh định 0.05, 0.5, 1, 5, hoặc 10, và một ống nối chịu áp NPT $\frac{1}{2}$ inch hoặc $\frac{3}{4}$ inch làm bằng Kynar® (PVDF) hoặc thép không gỉ 316. Nó được cài đặt trực tiếp trong một chạc ba ống hoặc bình, và có độ sâu lắp vào lên tới 4 inch (102 mm). Việc đảo ống nối chịu áp sẽ kích hoạt sensor được cố định lên phần cuối của ống cho những ứng dụng nhúng chìm.

4. Sensor có những mạch điện tử tích hợp và cáp kéo dài hoặc cáp 6 m (20 ft.) đến một Digital Gateway với một cáp kéo dài đến một Hach sc100/sc200 Controller.

5. Sensor là Model 3422-series của công ty Hach.

Sensor lắp bên trong một ống chữ T chuẩn dài $\frac{3}{4}$ inch, adapter khóa vặn $\frac{1}{4}$ vòng tùy chọn, phần cứng kết hợp Hach 1-1/2 inch, hoặc cố định lên trên phần cuối của ống.

3. Sensor có một cáp tích hợp 6 m (20ft.), hoặc một hộp nối lắp đặt tích hợp (polypropylene, aluminum, hoặc thép không gỉ 316) đòi hỏi cáp liên kết tùy chọn.

4. Một Digital gateway tùy chọn có khả năng kết nối với một Hach sc100/sc200 Controller.

5. Sensor là Model 3433-series của công ty Hach.

Sensor cố định trên một vách lò hơi sử dụng một weldolet kích thước $\frac{3}{4}$ inch, hoặc lắp trên một ống xử lý sử dụng một ống chữ T không gỉ kích cỡ $\frac{3}{4}$ inch chuẩn.

3. Sensor có một cáp tích hợp 6 m (20ft.), hoặc một hộp nối lắp đặt tích hợp (polypropylene, aluminum, hoặc thép không gỉ 316) đòi hỏi cáp liên kết tùy chọn.

4. Một Digital gateway tùy chọn có khả năng kết nối với một Hach sc100/sc200 Controller.

5. Sensor là Model 3444-series của công ty Hach.

2. Sensor kiểu mặt bích vệ sinh (CIP) có các điện cực bằng thép không gỉ 316, một hằng số cell danh định 0.05, 1, hoặc 10, và một mặt bích đường kính 1-1/2 hoặc 2 inch.

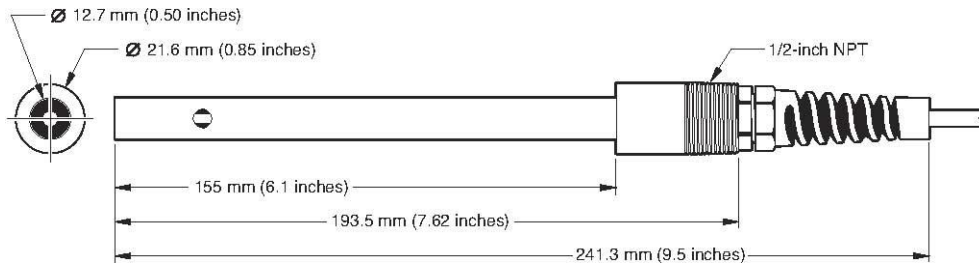
3. Sensor có một cáp tích hợp 6 m (20ft.), hoặc một hộp nối lắp đặt tích hợp (polypropylene, aluminum, hoặc thép không gỉ 316) đòi hỏi cáp liên kết tùy chọn.

4. Một Digital gateway tùy chọn có khả năng kết nối với một Hach sc100/sc200 Controller.

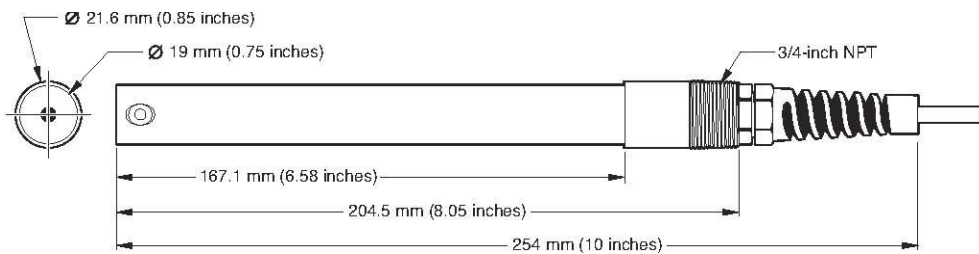
5. Sensor là Model 3455-series của công ty Hach.

Model 3422-series Compression Fitting Sensor- Sensor có ống nối chịu áp

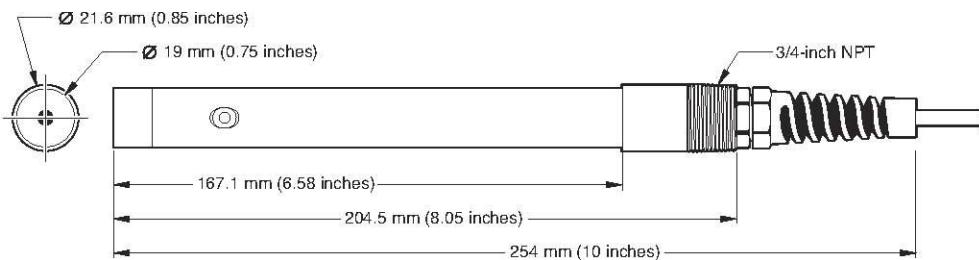
Compression-Style Sensor, đường kính 0.5-in.



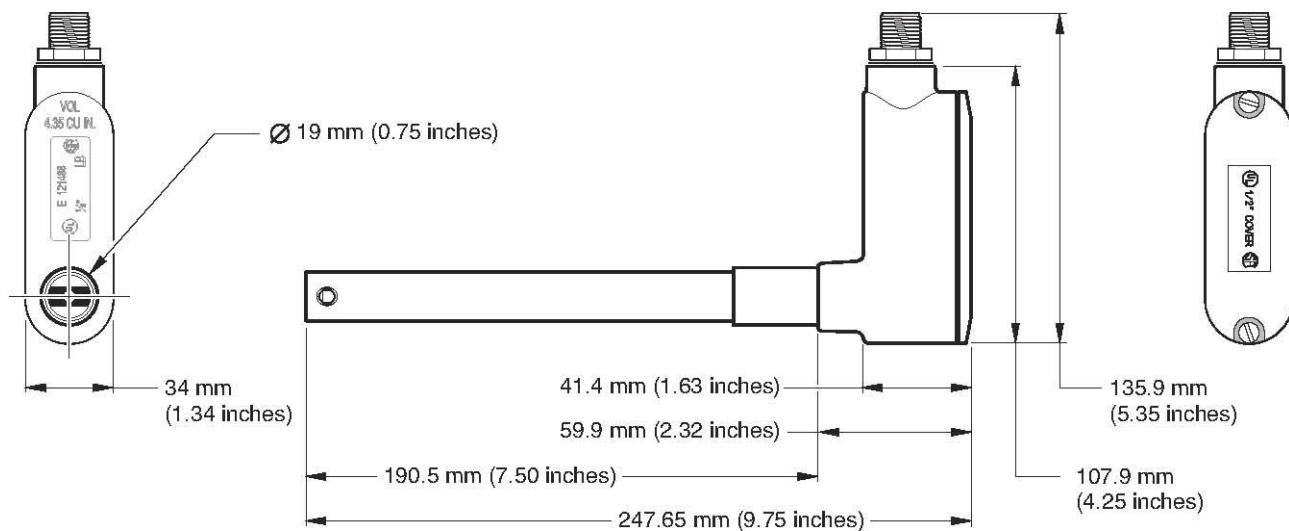
Compression-Style Sensor, đường kính 0.75-in.

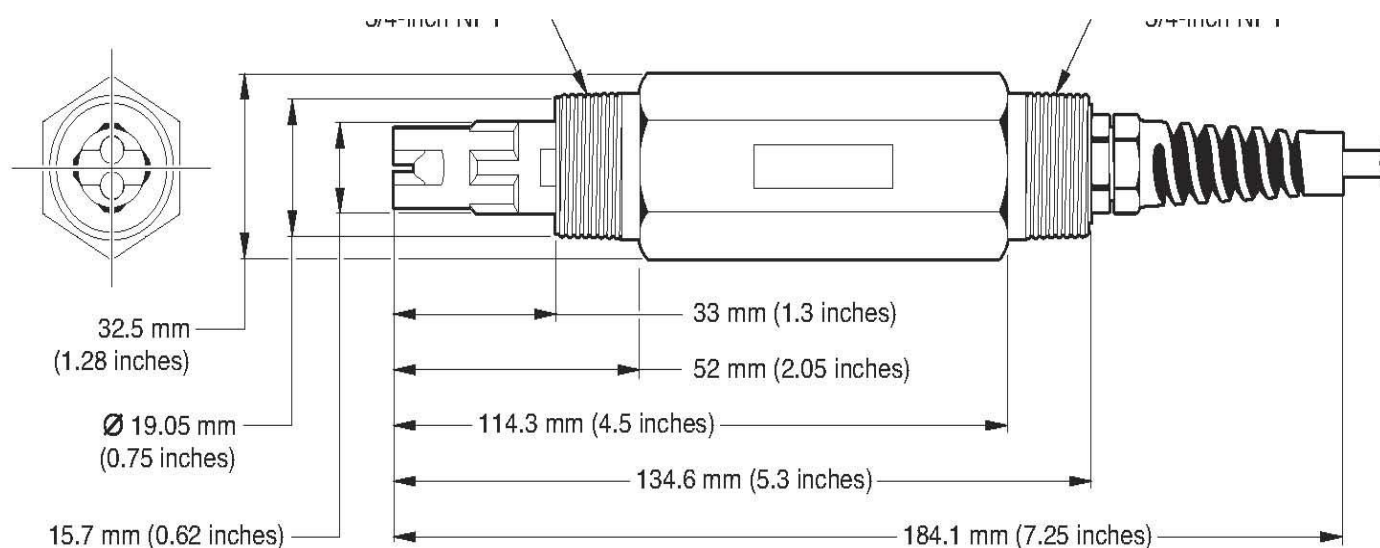
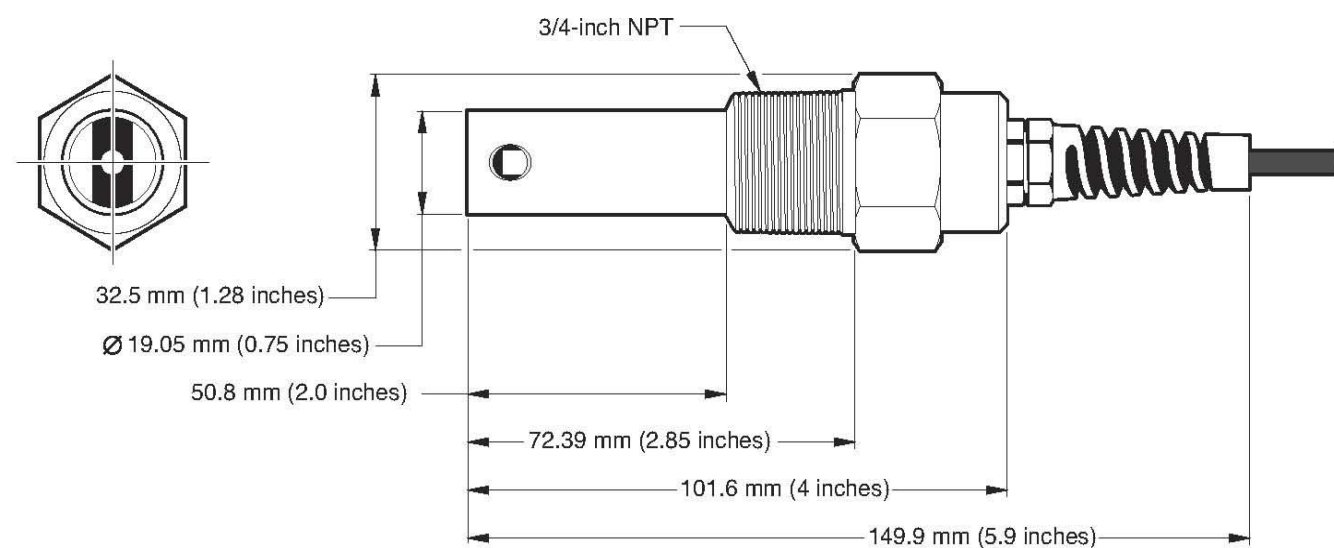


Compression-Style Sensor với Teflon[®] Tip

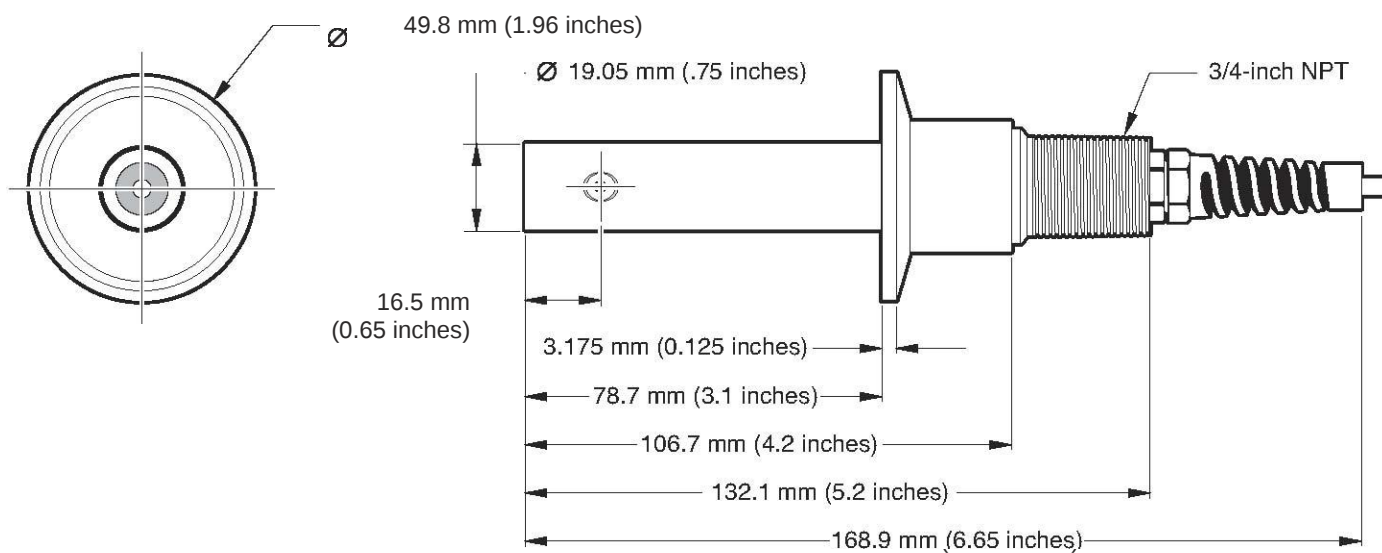


Compression-Style Sensor với Integral Junction Box

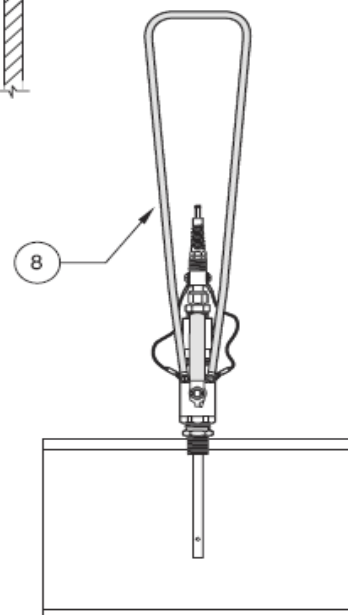
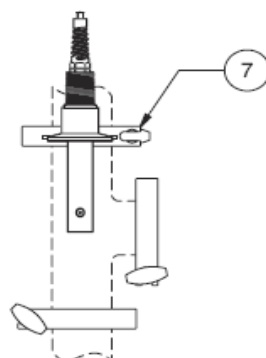
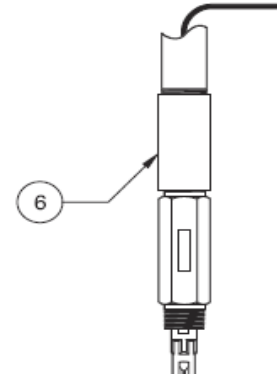
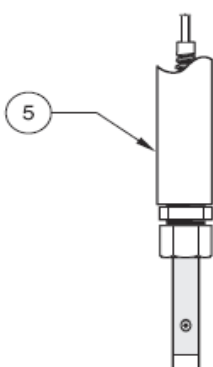
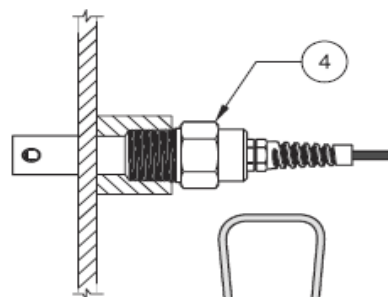
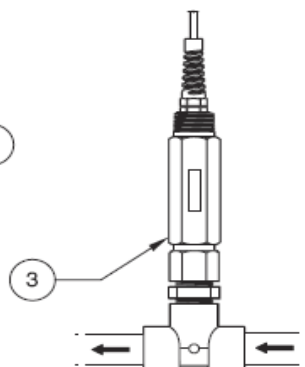
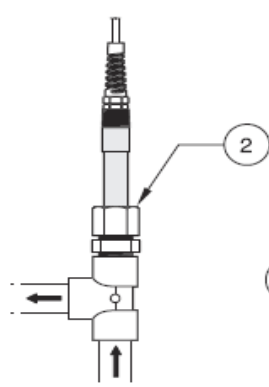
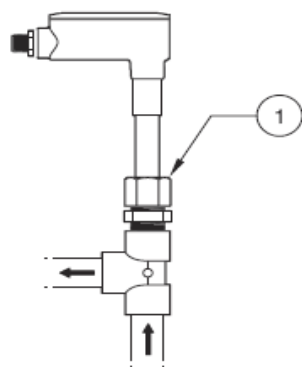


Model 3433-series Non-metallic General Purpose Sensor- Sensor dùng cho mục đích thông thường bằng phi kim loại**Model 3444-series Boiler/Condensate Sensor- Sensor đo nước nồi hơi/nước ngưng**

Model 3455- series Sanitary (CIP) Flange Sensor- Sensor kiểu vệ sinh tại chỗ (CIP)



Các kiểu lắp ráp



1. Insertion mounting
2. Insertion mounting

3. Non-metallic sensor,
insertion mounting
4. Boiler wall insertion
mounting

5. End of pipe mounting
6. Non-metallic sensor,
end of pipe mounting

7. Sanitary (CIP) flange
mounting
8. Ball valve insertion for
compression-style sensor
with extended sensor
body

Compression Fitting Sensor

Được thiết kế cho nước siêu sạch và những ứng dụng với nước sạch, những sensor độ dẫn điện tiếp xúc hiệu năng nâng cao này có kích thước nhỏ cung cấp độ chuẩn xác hằng số cell (K) độc lập, và tụ bù nhiệt siêu tốc. Vật liệu kết cấu kéo dài tuổi thọ của sensor mà không làm biến đổi độ tin cậy đo lường.

3422 sc Digital Compression Fitting Sensor

Tất cả các sensor ống nối chịu áp digital đều có các điện cực titanium và bên trong có các mạch điện tử digital và cáp tích hợp dài 7 m (23 ft.) được kết thúc với bộ nối tới sc100/sc200 digital controller. Chỉ dành cho các ứng dụng cài vào. (Dành cho những ứng dụng nhúng chìm, các 3422 Analog Compression Fitting Sensor khác.) Đối với những cấu hình và những hằng số cell khác, xin vui lòng liên hệ Đại diện bán hàng Hach của bạn.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hằng số cell</u>	<u>Kiểu ống nối chịu áp</u>
D3422A1	0.05	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ½ inch
D3422A2	0.05	Thép không gỉ 316 NPT cỡ ½ inch
D3422B3	0.5	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch
D3422C3	1.0	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch
D3422D3	5.0	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch
D3422E3	10	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch

Digital Gateway

6120700 Sử dụng Digital Gateway để kết nối các sensor độ dẫn điện analog serie 3400 của Hach đến Hach sc100/sc200 Digital controller.

3422 Analog Compression Fitting Sensor

Tất cả các sensor ống nối chịu áp analog đều có các điện cực titanium và cáp tích hợp dài 6 m (20 ft.) được kết thúc với các dây dẫn được mạ thiếc và làm trơn. Đối với những cấu hình và những hằng số cell khác, bao gồm những tùy chọn cho các hộp nối tích hợp, xin vui lòng liên hệ Đại diện bán hàng Hach của bạn.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hằng số cell</u>	<u>Kiểu ống nối chịu áp</u>
D3422A1A	0.05	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ½ inch
D3422A2A	0.05	Thép không gỉ 316 NPT cỡ ½ inch
D3422B3A	0.5	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch
D3422C3A	1.0	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch
D3422D3A	5.0	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch
D3422E3A	10	Kynar® (PVDF) NPT cỡ ¾ inch

Phụ kiện cho các sensor digital và analog series 3422

Compression Fitting

4H1285	Ống nối bằng thép không gỉ 316 cỡ ½ inch
4H1135	Ống nối bằng thép không gỉ 316 cỡ ¾ inch
1000F1236-111	Ống nối PVDF (Kynar®) cỡ ½ inch
1000F1236-122	Ống nối PVDF (Kynar®) cỡ ¾ inch

Low-volume Flow Chamber

Chỉ sử dụng với sensor hằng số cell 0.05. Những ống chữ T giới hạn thể tích mẫu xấp xỉ 20 mL cho những ứng dụng với nước có độ tinh khiết cao.

1000G3316-101	Ống chữ T cỡ ½ inch Kynar® (PVDF)
1000A3316-101	Ống chữ T cỡ ½ inch SS 316

Phản cứng lắp ráp cho các sensor digital và analog serie 3422

316 Stainless Steel Ball Valve Mounting Hardware

Những bộ phận cứng lắp ráp van cầu có một van cầu bằng thép không gỉ cỡ 1 inch, các mối nối Viton® nội bộ, đầu nối ren bằng thép không gỉ NPT cỡ 1 inch, và tấm thép bảo vệ với các dây an toàn.

MH113M2C	Dành cho sensor hằng số cell 0.05 (đường kính ½ inch)
MH114M3C	Dành cho tất cả các sensor còn lại (đường kính ¾ inch)

Non-metallic General Purpose Sensor

Sensor điện cực graphite serie 3433 tồn ít chi phí và có nhiều tính năng cao cấp. Các sensor này được thiết kế dành cho những ứng dụng đo lường đa năng với đòi hỏi một sensor phi kim loại. Thân Ryton[®] thích hợp với hầu hết các thông số acid, baz và muối.

3433 Digital Non-Metallic, General Purpose Sensor

Tất cả sensor digital đa năng đều có trọn bộ gồm một sensor phi kim với điện cực graphite, thân Ryton[®] có ren NPT cỡ ¾ inch với cáp tích hợp dài 6 m (20 ft.), digital gateway, và cáp digital kéo dài 1 m (3.3 ft.). Khi đặt hàng một sensor thay thế, xin vui lòng chọn sensor tương thích từ cột “Sensor thay thế”.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hàng số cell</u>	<u>Sensor thay thế</u>
D3433B8	0.5	3433B8A
D3433E8	10	3433E8A

Digital Gateway

6120700 Sử dụng Digital Gateway để kết nối các sensor độ dẫn điện analog series 3400 của Hach đến Hach sc100/sc200 Digital controller.

3433 Analog Non-Metallic, General Purpose Sensor

Tất cả sensor analog đa năng đều có trọn bộ gồm một sensor phi kim với điện cực graphite, thân Ryton[®] có ren NPT cỡ ¾ inch với cáp tích hợp dài 6 m (20 ft.) được kết thúc với các dây dẫn được mạ thiếc và làm trơn. Đối với những cấu hình khác, bao gồm những tùy chọn cho những hộp nối tích hợp, xin vui lòng liên hệ Đại diện bán hàng Hach của bạn.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hàng số cell</u>
3433B8A	0.5
3433E8A	10

Phản cứng lắp ráp cho sensor digital và analog serie 3433

Union Mounting Hardware

MH576N3MZ Trọn bộ PVC gồm: ống chữ T cỡ 1-1/2 inch, đầu nối ren cỡ 1-1/2 inch, đầu nối biến Hach cỡ 1-1/2 inch

Boiler/Condensate Sensor

Các sensor độ dẫn điện tiếp xúc hiệu năng cao được thiết kế chuyên biệt cho những ứng dụng chịu áp suất và nhiệt độ cao. Các sensor này đặc biệt thuận tiện cho việc lắp đặt vách lò hơi trực tiếp.

3444 sc Digital Boiler/Condensate Style Sensor

Tất cả sensor kiểu lò hơi/nước ngưng digital đều có các điện cực bằng thép không gỉ 316, thân bằng thép không gỉ 316 có ren NPT cỡ ¾ inch với cáp tích hợp dài 6 m (20 ft.), digital gateway, và cáp digital kéo dài 1 m (3.3 ft.). Khi đặt hàng một sensor thay thế, xin vui lòng chọn sensor tương thích từ cột “Sensor thay thế”.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hàng số cell</u>	<u>Sensor thay thế</u>
D3444B8	0.5	3444B8A
D3444D8	5.0	3444D8A

Digital Gateway

6120700 Sử dụng Digital Gateway để kết nối các sensor độ dẫn điện analog serie 3400 của Hach đến Hach sc100/sc200 Digital controller.

3444 Analog Boiler/Condensate Style Sensor

Tất cả sensor kiểu lò hơi/nước ngưng analog đều có các điện cực bằng thép không gỉ 316, thân bằng thép không gỉ 316 có ren NPT cỡ ¾ inch với cáp tích hợp dài 6 m (20 ft.) được kết thúc với các dây dẫn được mạ thiếc và làm trơn. Đối với những cấu hình khác, bao gồm những tùy chọn cho những hộp nối tích hợp, xin vui lòng liên hệ Đại diện bán hàng Hach của bạn.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hàng số cell</u>
3444B8A	0.5
3444D8A	5.0

3455 sc Digital Sanitary (CIP) Flange Style Sensor

Tất cả các sensor kiểu mặt bích vệ sinh (CIP) digital đều có các điện cực bằng thép không gỉ 316, cáp tích hợp dài 6 m (20 ft.), digital gateway, và cáp digital kéo dài 1 m (3.3 ft.). Khi đặt hàng một sensor thay thế, xin vui lòng chọn sensor tương thích từ cột “Sensor thay thế”.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hàng số cell</u>	<u>Kiểu cài đặt</u>	<u>Sensor thay thế</u>
D3455A6	0.05	Mặt bích vệ sinh (CIP) cỡ 1-1/2 inch	3455A6A
D3455C7	1.0	Mặt bích vệ sinh (CIP) cỡ 2 inch	3455C7A
D3455E7	10	Mặt bích vệ sinh (CIP) cỡ 2 inch	3455E7A

Digital Gateway

6120700 Sử dụng Digital Gateway để kết nối các sensor độ dẫn điện analog serie 3400 của Hach đến Hach sc100/sc200 Digital controller.
3455 Analog Sanitary (CIP) Flange Style Sensor

Tất cả các sensor kiểu mặt bích vệ sinh (CIP) analog đều có các điện cực bằng thép không gỉ 316, cáp tích hợp dài 6 m (20 ft.) được kết thúc với các dây dẫn được mạ thiếc và làm tròn. Đối với những cấu hình khác, bao gồm những tùy chọn cho những hộp nối tích hợp và các cỡ mặt bích khác nhau, xin vui lòng liên hệ Đại diện bán hàng Hach của bạn.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Hàng số cell</u>	<u>Kiểu cài đặt</u>
3455A6A	0.05	Mặt bích vệ sinh (CIP) cỡ 1-1/2 inch
3455C7A	1.0	Mặt bích vệ sinh (CIP) cỡ 2 inch
3455E7A	10	Mặt bích vệ sinh (CIP) cỡ 2 inch

Phân cứng lắp ráp cho các sensor digital và analog serie 3455

Sanitary 1-1/2-inch Mouting Hardware

9H1388	Ống vệ sinh chữ T cỡ 1-1/2 inch
9H1382	Vòng xiết chịu lực nặng cỡ 1-1/2 inch

Sanitary 1-1/2-inch Gasket

9H1381	EDPM (chuẩn)
9H1383	Viton® (tùy chọn)

Sanitary 2-inch Mouting Hardware

9H1310	Ống vệ sinh chữ T cỡ 2 inch
9H1132	Vòng xiết chịu lực nặng cỡ 2 inch

Sanitary 2-inch Gasket

9H1327	EDPM (chuẩn)
9H1384	Viton® (tùy chọn)

Phụ kiện cho tất cả sensor độ dẫn điện tiếp xúc series 3400
Dây cáp

Cáp digital chỉ được sử dụng với các sensor hoặc các gateway digital khi kết nối đến sc100/sc200 digital controller.

6122400 Cáp digital kéo dài, 1 m (3.3 ft.)

5796000 Cáp digital kéo dài, 7.7 m (25 ft.)

5796100 Cáp digital kéo dài, 15 m (50 ft.)

5796200 Cáp digital kéo dài, 31 m (100 ft.)

Cáp analog chỉ được sử dụng với các sensor analog, hộp nối và controller.

1W1100 Cáp liên kết analog, đặt hàng từng foot

Digital termination box

Được sử dụng với những cáp digital kéo dài khi chiều dài cáp mong muốn giữa digital sensor/digital gateway và sc100/sc200 controller là từ 100 m (328 ft.) đến 1000 m (3280 ft.).

5867000 Digital termination box

Hộp nối analog

Được sử dụng với cáp liên kết analog khi chiều dài cáp mong muốn giữa analog sensor và analog controller lớn hơn chiều dài chuẩn của cáp sensor. Mỗi hộp nối gồm có dải đệm nối và đệm lót.

60A2053 Hộp nối, lắp ráp trên bề mặt, aluminum (bao gồm phần cứng lắp ráp)

60A9944 Hộp nối, lắp ống, PVC (dành cho ống có đường kính ½ inch, bao gồm phần cứng lắp ráp)

60G2052 Hộp nối, lắp ống, PVC (dành cho ống có đường kính 1 inch, bao gồm phần cứng lắp ráp)

76A4010-001 Hộp nối, NEMA 4X (không bao gồm phần cứng lắp ráp)

Dung dịch tham chiếu độ dẫn điện

Xin vui lòng định rõ giá trị độ dẫn điện mong muốn khi đặt hàng.

<u>Mã sản phẩm</u>	<u>Mô tả</u>	<u>Thể tích</u>
25M3A2000-119	100-1000 $\mu\text{S/cm}$	1 lít
25M3A2050-119	1000-2000 $\mu\text{S/cm}$	1 lít
25M3A2100-119	2000-150,000 $\mu\text{S/cm}$	1 lít
25M3A2200-119	200,000-300,000 $\mu\text{S/cm}$	1 lít

Lựa chọn các controller của Hach bên dưới để có hệ thống đo độ dẫn điện hoàn chỉnh

Model sc200 Controller

(see Lit. #2665)

The sc200 controller platform can be configured to operate either 2 Digital Sensor Inputs, or 1 or 2 Analog Sensor Inputs, or a combination of Digital and Analog Sensor Inputs. Customers may choose their communication options from a variety of offerings ranging from MODBUS RTU to Profibus DPV1.



sc200 for Hach Digital Sensors

LXV404.99.00552	sc200 controller, 2 channel, digital
LXV404.99.00502	sc200 controller, 1 channel, digital
LXV404.99.00542	sc200 controller, 2 channel, digital & mA input
LXV404.99.00512	sc200 controller, 2 channel, digital & pH/DO
LXV404.99.00522	sc200 controller, 2 channel, digital & Conductivity
LXV404.99.00532	sc200 controller, 2 channel, digital & Flow

sc200 for Hach Analog Sensors

LXV404.99.00102	sc200 controller, 1 channel, pH/DO
LXV404.99.00112	sc200 controller, 2 channel, pH/DO
LXV404.99.00202	sc200 controller, 1 channel, Conductivity
LXV404.99.00222	sc200 controller, 2 channel, Conductivity
LXV404.99.00212	sc200 controller, 2 channel, pH/DO & Conductivity
LXV404.99.00302	sc200 controller, 1 channel, Flow
LXV404.99.00332	sc200 controller, 2 channel, Flow
LXV404.99.00312	sc200 controller, 2 channel, Flow & pH/DO
LXV404.99.00322	sc200 controller, 2 channel, Flow & Conductivity

Note: Other sensor combinations are available. Please contact Hach Technical Support or your Hach representative.

Note: Communication options (MODBUS and Profibus DPV1) are available.

Model sc1000 Controller

(see Lit. #2403)

Each sc1000 Probe Module provides power to the system and can accept up to 8 digital sensors/expansion boards. Probe Modules can be networked together to accommodate up to 32 digital sensors/expansion boards attached to the same network.



LXV402.99.00002	sc1000 Display Module
LXV400.99.1R572	sc1000 Probe Module, 4 sensors, 4 mA Out, 4 mA In, 4 Relays, 110-230V
LXV400.99.1B572	sc1000 Probe Module, 4 sensors, 4 mA Out, 4 mA In, 4 Relays, RS-485 (MODBUS), 110-230V
LXV400.99.1F572	sc1000 Probe Module, 4 sensors, 4 mA Out, 4 mA In, 4 Relays, PROFIBUS DP, 110-230V
LXV400.99.1R582	sc1000 Probe Module, 6 sensors, 4 mA Out, 4 mA In, 4 Relays, 110-230V